CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do **- Hạnh phúc**

PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 6 PTDTNT NĂM HỌC 2024 - 2025

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trường PTDTNT THCS&THPT..............................................

1. Họ và tên học sinh (viết in hoa): Giới tính: dân tộc:

2. Số định danh cá nhân:………………………………………………………………………...................

3. Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh (huyện, tỉnh)

4. Thông tin nơi thường trú:

Thôn/khối phố: , Xã/phường/thị trấn:

Huyện/Quận/TP........................................................., Tỉnh/TP:......................................................

- Nơi thường trú thuộc khu vực đặc biệt khó khăn:  (ghi X vào ô nếu nơi thường trú thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, nếu không thuộc thì bỏ trống, tra cứu danh sách khu vực ĐBKK của tỉnh Lạng Sơn tại địa chỉ *tinyurl.com/khuvucDBKKLS*)

- Thời gian thường trú tại khu vực đặc biệt khó khăn (nếu HS thuộc khu vực đặc biệt khó khăn thì ghi X vào 1 trong 2 ô dưới đây, thời gian thường trú tính đến tháng 6 năm 2024 ):

|  |  |
| --- | --- |
| Từ 36 tháng liên tục trở lên | Dưới 36 tháng |

5. Chỗ ở hiện nay: (Thôn/khối phố/số nhà, đường; Xã/phường/thị trấn; Quận/Huyện/TP; Tỉnh/TP): ................................................

.........................................................................................................................................................................................................................

6. Số điện thoại liên hệ của gia đình:............................................................................................................….

7. Học sinh lớp ……………..trường (tiểu học): .............................................Huyện/TP..................................

8. Điểm kiểm tra định kì các môn Toán, Tiếng Việt năm học lớp 3, lớp 4, lớp 5

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm bài kiểm kiểm tra cuối học kì II các năm học | | | | | |
| Toán lớp 3 | Toán lớp 4 | Toán lớp 5 | Tiếng Việt lớp 3 | Tiếng Việt lớp 4 | Tiếng Việt lớp 5 |
|  |  |  |  |  |  |

9. Điểm ưu tiên:........................, lý do:...................................................................................................

10. Thuộc diện tuyển thẳng vào lớp 6 DTNT (ghi X vào ô nếu thuộc diện tuyển thẳng)

Lý do tuyển thẳng:……………………………………………………………………………………

11. Đăng kí nguyện vọng:

- Nguyện vọng 1: dự tuyển lớp 6 trường PT DTNT THCS&THPT ………………………………

- Nguyện vọng 2: (trong trường hợp không trúng tuyển nguyện vọng 1): trường ….……………

…………………………………………………………………………………………………………

12. Lời cam đoan: Em xin cam đoan những lời khai trên là đứng sự thật, nếu sai em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

*......................................., ngày tháng năm 2024*

Xác nhận của phụ huynh học sinh Học sinh

(Bố, mẹ hoặc người đỡ đầu) (kí, ghi rõ họ tên)

……………………………………… ……………………………………

**Xác nhận của nhà trường tiểu học về thông tin kê khai của học sinh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên chủ nhiệm**  (Kí, ghi rõ họ tên) | **Hiệu trưởng**  (kí tên, đóng dấu) |

**TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN**

**1. Thực hiện quy đổi thành điểm đối với các tiêu chí xét tuyển**

***1.1 Quy đổi điểm kết quả học tập:*** Xét kết quả học tập đối với 3 môn Toán, Tiếng Việt lớp 3, lớp 4, lớp 5 cấp Tiểu học, quy đổi thành điểm như sau: Điểm kết quả học tập = Trung bình cộng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học môn Toán của lớp 3, lớp 4, lớp 5 + Trung bình cộng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học môn Tiếng Việt của lớp 3, lớp 4, lớp 5.

***1.2. Điểm ưu tiên (Điểm ƯT)***

*- Cộng thêm 2,0 điểm cho các đối tượng sau:*

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Người có cha hoặc mẹ thuộc một trong các dân tộc thiểu số: Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu;

+ Người thuộc một trong các dân tộc thiểu số: Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu.

*- Cộng thêm 1,5 điểm cho các đối tượng sau:*

+ Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang, con của Anh hùng Lao động;

+ Con của thương binh, con của bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

*- Cộng thêm 1,0 điểm cho các đối tượng sau:*

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số không thuộc các dân tộc Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu;

+ Người dân tộc thiểu số không thuộc các dân tộc Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu;

+ Người học đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**2. Diện tuyển thẳng**

Tuyển thẳng vàolớp 6 trường PTDTNT các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (các dân tộc Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người);

- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển sinh ***đạt giải cấp tỉnh*** trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tuyển thẳng vào lớp 6 trường PTDTNT.

**3. Xác nhận của nhà trường về thông tin kê khai trong phiếu của học sinh**

Trường tiểu học căn cứ vào hồ sơ học sinh đang lưu tại nhà trường, vào cơ sở dữ liệu ngành của học sinh nhà trường và các thông tin khác để xác nhận thông tin kê khai của học sinh đặc biệt là thông tin về nơi thường trú làm căn cứ cho phân nhóm học sinh (thuộc hay không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn) khi xét tuyển vào lớp 6 trường PTDTNT.